TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH

Bản án số: 38/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 09-7-2020.
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị T và anh M"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Hùng.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vân;
Ông Mai Trần Phúc.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên toà: Ông Võ M Mẫn- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 828/2019/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Kim T**, sinh năm 1990; Trú tại: Khu phố 5, phường 1, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.(Có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Anh **Lê Hoàng M** (tên gọi khác: Nghé), sinh năm 1986; Trú tại: Tổ 2, ấp TT, xã TĐ, huyện CT, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25-12-2019 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Trần Thị Kim T trình bày:

Chị và anh M chung sống với nhau vào năm 2010 và có đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 12-2019 thì phát sinh mâu thuẫn; Nguyên nhân do bất đồng ý kiến, không đồng chung quan điểm, anh M đi làm về nhưng không đưa tiền cho chị để nuôi con và thường xuyên uống rượu về chửi bới chị. Ngoài ra, anh M còn là người nghiện ma túy. Do đó, chị và anh M sống ly thân với nhau từ năm 12-2019 đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh M.

Về con chung: Có 01 người tên Lê M Khánh, sinh ngày 29-4-2011, chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị T xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 27-02-2020 anh Lê Hoàng M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung như chị T trình bày. Anh và chị T chung sống với nhau vào năm 2010 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 12-2019 thì phát sinh mâu thuẫn; Nguyên nhân do bất đồng ý kiến, không đồng chung quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Anh và chị T sống ly thân nhau từ năm 12-2019 đến nay. Nay chị T yêu cầu ly hôn, anh M đồng ý.

Về con chung: Có 01 người tên Lê M Khánh, sinh ngày 29/4/2011, anh M yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Anh M xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, chị T, anh M vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục: Trong quá trình thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy tình trạng hôn nhân của chị T và anh M không hạnh phúc nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Kim T về việc ly hôn với anh Lê Hoàng M; Về con chung: Do anh M là người nghiện ma túy nên giao cho chị T chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Lê M Khánh, sinh ngày 29/4/2011. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị T, anh M không yêu cầu giải quyết; Nợ chung: chị T và anh M xác định không có nên không giải quyết.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Trần Thị Kim T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Lê Hoàng M đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt; căn cứ khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh M.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị Kim T và anh Lê Hoàng M chung sống vào năm 2010, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét về mâu thuẫn thấy rằng: Trong quá trình chung sống chị T và anh M thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng ý kiến, không đồng chung quan điểm, anh M thường xuyên uống rượu và sử dụng ma túy từ đó vợ chồng thường cãi nhau. Anh M cũng thừa nhận vợ chồng thường xuyên cãi nhau và đồng ý ly hôn nên căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị T, anh M.

[3] *Về con chung*: Chị T và anh M có 01 con chung là Lê M Khánh, sinh ngày 29-4-2011. Anh M và chị T đều yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng. Hội đồng xét xử thấy anh M không có nghề nghiệp ổn định, mức thu nhập anh M đưa ra không có cơ sở, ngoài ra anh M lại là người từng nghiện ma túy nên việc chăm sóc cháu Khánh sẽ không được đảm bảo. Cháu Khánh có nguyện vọng sống với chị T, chị T có nơi ở và thu nhập ổn định bảo đảm cuộc sống và quyền lợi về mọi mặt cho cháu Khánh nên căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Khánh cho chị T trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] *Về tài sản chung*: Không yêu cầu giải quyết, nợ chung anh M và chị T xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Trần Thị Kim T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình 300.000 đồng theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228, Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 56 và khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Kim T và anh Lê Hoàng M thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Kim T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lê M Khánh, sinh ngày 29-4-2011. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Lê Hoàng M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị T và anh M không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị T và anh M xác định không có, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

5. Về án phí: Chị Trần Thị Kim T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0006622 ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Chị T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Châu Thành;
- THADS H.Châu Thành;
- Các đương sự;
- Cơ quan cấp GCNKH;
- Lưu tập án.

Nguyễn Quốc Hùng